

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/DS-PT

Ngày 27-10-2021

*“V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung;

Các Thẩm phán: Bà Trương Tố Hương;

Ông Nguyễn Hoàng Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Hằng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số:108/2021/TLPT-DS ngày 01/7/2021 về việc *“Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2021/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 145/2021/QĐ-PT, ngày 26/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa dân sự phúc thẩm số 192/2021/QĐ-PT, ngày 20/9/2021 và Thông báo về việc dời phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 97/TB-TA, ngày 05/10/2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Sơn Thị Sà R, sinh năm 1975, dân tộc: Khmer (có mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn R: Ông Nguyễn Văn A - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Địa chỉ: Đường H, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn:* Ông Huỳnh Vũ L, sinh năm 1993 (có đơn yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: ấp S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Liêu S, sinh năm 1971 (vắng mặt).

2. Chị Đinh Thị G, sinh năm 1992, dân tộc: Khmer (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp K, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1963 (có đơn yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: ấp S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn R và người liên quan G, là người dân tộc Khmer nhưng không yêu cầu người phiên dịch tiếng Khmer.

* *Người kháng cáo:* Bà Sơn Thị Sà R là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và theo kết quả xét xử sơ thẩm, thì vụ án có nội dung như sau:

* *Nguyên đơn R trình bày:* Buổi tối ngày 13 tháng 9 năm 2020, Liêu S2 là con trai của bà, điều khiển xe gắn máy chạy từ thị trấn P về thị trấn H thì va chạm với xe của Huỳnh Vũ L điều khiển, sau khi va chạm, Liêu S2 bị thương nặng, sau một thời gian nằm viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng và chuyển lên Bệnh viện Cần Thơ, tổng cộng 17 ngày thì chết. Từ khi Liêu S2 nằm viện và mai táng, anh L không đến hỏi thăm, cũng không hỗ trợ bất cứ chi phí gì cho bên gia đình bà.

Công an huyện T cho rằng tai nạn xảy ra là do lỗi của Liêu S2 thì bà không đồng ý, nếu như lỗi do Liêu S2 chạy đụng vào xe Vũ L thì tại sao xe của Liêu S2 không bị hư hỏng và nằm lề phải, còn Vũ L bị đụng nhưng lại không bị thương.

Vì vậy, bà Ril khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, giải quyết buộc anh L bồi thường thiệt hại cho gia đình bà các khoản như: Tiền thuốc và viện phí là 12.317.540đ; tiền thuê xe chở Liêu S2 về 3.000.000đ; tiền hòm 8.000.000đ, tiền chợ làm đám tang 18.000.000đ; tiền đạo tì, mua đồ liệm 10.000.000đ; tiền ngày công lao động do bà nuôi bệnh là 3.400.000đ; tiền tổn thất tinh thần của vợ chồng bà, vợ và các con Liêu S2 tổng cộng là 105.000.000đ; tiền cấp dưỡng nuôi 02 người con của Liêu S2 là 365.000.000đ; tổng cộng là 524.717.540đ.

* *Bị đơn ông Huỳnh Vũ L có trình bày:* Tối ngày 13/9/2020 ông điều khiển xe máy hiệu Future biển số 83P2-02340 do cha của ông là ông Huỳnh Văn K đứng tên chạy từ thị trấn H về thị trấn P, còn Liêu S2 chạy từ thị trấn P vô, do ông S2 chạy xe tốc độ cao, có uống rượu, pha đèn sáng, chạy lấn sang làn đường bên trái và đụng vào xe của ông đang điều khiển gây tai nạn dẫn đến ông bị thương nhẹ, xe cũng hư hỏng nhẹ, tai nạn xảy ra là do lỗi của ông S2, ông không có lỗi, vì ông điều khiển xe chạy đúng làn đường, Công an đã có kết luận người có lỗi gây tai nạn là ông S2. Ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà R.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Liêu S trình bày:* Ông là cha ruột của Liêu S2, ông thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn R là vợ ông, yêu cầu Huỳnh Vũ L phải bồi thường thiệt hại do gây tai nạn làm chết con trai ông.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Thị G trình bày:* Chị là vợ hợp pháp của anh Liêu S2 vì chị và anh S2 có đăng ký kết hôn, chị và anh S2 có hai con chung tên Liêu Thành Đ, sinh ngày 31/3/2015 và Liêu Thái B, sinh ngày 04/10/2020. Sau khi tai nạn xảy ra mọi chi phí chữa trị, làm đám tang cho Liêu S2 đều do mẹ chồng là bà R lo, chị thống nhất với yêu cầu của bà R về việc yêu cầu anh L bồi thường thiệt hại các khoản nêu trên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn K trình bày:* Xe của bị đơn L điều khiển hôm xảy ra tai nạn với Liêu S2, là xe do ông mua và ông đứng tên giấy đăng ký xe, nhưng ông đã cho con là L. Tai nạn xảy ra không phải lỗi do L, xe có bị hư hỏng nhẹ và L đã sửa xong, ông đã cho L chiếc xe nêu trên nên ông không có ý kiến gì về vụ tai nạn này.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 31/2021/DS-ST ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào: khoản 4 Điều 585 Bộ luật dân sự 2015; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Thị Sà R về việc yêu cầu ông Huỳnh Vũ L bồi thường thiệt hại tổng số tiền 524.717.540 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp định.

Ngày 04-6-2021, nguyên đơn R kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc bị đơn L phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền 524.717.540đ.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn R đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện cũng như nội dung kháng cáo của nguyên đơn, vì các căn cứ sau:

- Hồ sơ vụ việc tai nạn giao thông do Công an huyện T thụ lý, giải quyết được lưu trong hồ sơ vụ án thì Luật sư không có ý kiến.

- Thực tế thì nạn nhân Liêu S2 đã chết, gia đình anh S2 rất khó khăn, còn cha mẹ già và 02 con nhỏ. Vì vậy, vì tình người đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết buộc anh L hỗ trợ, bồi thường cho gia đình anh S2 một khoản tiền phù hợp để gia đình anh S2 khắc phục khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà R không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên đơn kháng cáo; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

** Ý kiến của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng,* về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng

trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

+ *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung kháng cáo*: Do kháng cáo của nguyên đơn R không có căn cứ pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn R, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn L và người liên quan K có đơn yêu cầu vắng mặt, người liên quan Liêu S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn R và Luật sư của nguyên đơn R yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn L cùng người có liên quan S và K. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, tiếp tục xét xử vắng mặt những người có tên nêu trên.

- Nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của nguyên đơn R là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Nguyên đơn R yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc bị đơn L phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền 524.717.540đ.

Xét kháng cáo của nguyên đơn R và ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn R thì thấy rằng:

- Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông ngày 13/9/2020 tại ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng giữa ông Liêu S2 là người điều khiển xe máy hiệu Exciter 83P3-185.12 và ông Huỳnh Vũ L là người điều khiển xe máy hiệu Future FI biển số 83P2-023.40. Công an huyện T đã tiến hành thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 30/10/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 16/QĐ-ĐTTH với lý do: “Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết”. Như vậy, có cơ sở xác định nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông nêu trên là do lỗi của Liêu S2.

- Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về: “Nguyên tắc bồi thường thiệt hại” như sau:

“1. Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Các bên có thể thỏa thuận về mức bồi thường, hình thức bồi thường bằng tiền, bằng hiện vật

hoặc thực hiện một công việc, phương thức bồi thường một lần hoặc nhiều lần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại có thể được giảm mức bồi thường nếu không có lỗi hoặc có lỗi vô ý và thiệt hại quá lớn so với khả năng kinh tế của mình.

3. Khi mức bồi thường không còn phù hợp với thực tế thì bên bị thiệt hại hoặc bên gây thiệt hại có quyền yêu cầu Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác thay đổi mức bồi thường.

4. Khi bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

5. Bên có quyền, lợi ích bị xâm phạm không được bồi thường nếu thiệt hại xảy ra do không áp dụng các biện pháp cần thiết, hợp lý để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại cho chính mình”.

- Bị đơn L không có ý kiến đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn R về số tiền bồi thường.

Từ những căn cứ và quy định tại khoản 4 Điều 585 của Bộ luật Dân sự năm 2015 như đã viện dẫn nêu trên. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn R là đúng quy định của pháp luật. Xét thấy, kháng cáo của nguyên đơn R không có căn cứ pháp luật và bị đơn L không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn R. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo nguyên đơn R.

Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật như đã viện dẫn nêu trên, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Nguyên đơn R không phải chịu, do thuộc trường hợp được miễn theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các phần khác được nêu trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là bà Sơn Thị Sà R.

1- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 31/2021/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ vào: khoản 4 Điều 585 Bộ luật dân sự 2015; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Thị Sà R về việc yêu cầu ông Huỳnh Vũ L bồi thường thiệt hại tổng số tiền 524.717.540 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí.

2- Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn R không phải chịu.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nam Trung